

KẾT QUẢ XẾP CẤP CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT

Thành phố Hà Nội

Bảng 1: Cơ sở KBCB công lập

STT	Tên cơ sở KCB	Điểm chấm	Cấp chuyên sâu	Cấp cơ bản	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
1.	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	84	x		I	Thành phố
2.	Bệnh viện Tim Hà Nội	75	x		I	Thành phố
3.	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	71	x		I	Thành phố
4.	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	69		x	I	Thành phố
5.	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	69		x	I	Thành phố
6.	Bệnh viện Thanh Nhàn	68		x	I	Thành phố
7.	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	68		x	I	Thành phố
8.	BV Mắt Hà Nội – Cơ sở Hai Bà Trưng	64		x	II	Thành phố
9.	BV Mắt Hà Nội – Cơ sở Nguyễn Viết Xuân	64		x	II	Thành phố
10.	Bệnh viện PHCN Hà Nội	60		x	II	Thành phố
11.	Bệnh viện Đông Anh	59		x	II	Thành phố
12.	Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	58		x	I	Thành phố
13.	BV Da liễu HN	54		x	II	Thành phố
14.	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	49		x	II	Thành phố
15.	BV Phổi Hà Nội	48		x	II	Thành phố
16.	BV YHCT Hà Đông	46		x	II	Thành phố
17.	BVĐK Sơn Tây	45		x	II	Thành phố
18.	BV Việt Nam – Cu Ba	45		x	II	Thành phố
19.	BVĐK huyện Ba Vì	37		x	II	Huyện
20.	BV Thận Hà Nội	37		x	II	Thành phố
21.	BVĐK YHCT Hà Nội	36		x	II	Thành phố
22.	BV Tâm thần ban ngày Mai Hương	36		x	II	Thành phố
23.	BVĐK Sóc Sơn	35		x	II	Thành phố
24.	BVĐK huyện Đan Phượng	34		x	II	Huyện
25.	BVĐK huyện Hoài Đức	33		x	II	Huyện

STT	Tên cơ sở KCB	Điểm chăm	Cấp chuyên sâu	Cấp cơ bản	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
26.	Bệnh viện Hòe Nhai	32		x	II	Thành phố
27.	BVĐK huyện Thạch Thất	31		x	II	Huyện
28.	BV Tâm thần Mỹ Đức	31		x	II	Thành phố
29.	Bệnh viện Bắc Thăng Long	28		x	II	Thành phố
30.	BVĐK Vân Đình	28		x	II	Thành phố
31.	BVĐK huyện Mỹ Đức	27		x	II	Huyện
32.	BVĐK huyện Quốc Oai	26		x	II	Huyện
33.	BVĐK huyện Gia Lâm	25		x	II	Huyện
34.	BVĐK Thanh Trì	24		x	II	Thành phố
35.	BVĐK huyện Chương Mỹ	24		x	II	Huyện
36.	BVĐK huyện Mê Linh	23		x	II	Huyện
37.	BVĐK huyện Thường Tín	22		x	II	Huyện
38.	BV Nam Thăng Long	21		x	II	Thành phố
39.	BVĐK huyện Phú Xuyên	19		x	II	Huyện
40.	BV 09	17		x	II	Thành phố
41.	BVĐK huyện Phúc Thọ	17		x	II	Huyện
42.	BVĐK huyện Thanh Oai	17		x	II	Huyện
43.	Bệnh viện Nhi Hà Nội	Dưới 2 năm		x	I	Thành phố
44.	Bệnh viện Tim Hà Nội Cs 2	Dưới 2 năm		x	Chưa xếp	Thành phố
45.	Bệnh viện Hòe Nhai cơ sở 2	Dưới 2 năm		x	Chưa xếp	Thành phố

Bảng 2: Cơ sở KBCB ngoài công lập

STT	Tên cơ sở KCB	Điểm chăm	Cấp chuyên sâu	Cấp cơ bản	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
1.	Bệnh viện đa khoa Quốc tế VINMEC Times City	78	x		II	Thành phố
2.	Bệnh viện Phụ sản Thiện An	75	x		III	Huyện
3.	Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh	73	x		II	Thành phố
4.	Bệnh viện Hồng Ngọc Phúc Trường Minh.	56		x	III	Huyện
5.	BV Đa khoa quốc tế Thu Cúc	54		x	II	Thành phố
6.	Bệnh viện đa khoa Phương Đông	54		x	III	Huyện
7.	BV chuyên khoa Thẩm mỹ Thu Cúc	54		x	III	Huyện
8.	Bệnh viện Mắt Hồng Sơn	54		x	III	Huyện
9.	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Hà Nội 1	51		x	III	Huyện
10.	Bệnh viện Mắt Việt Nga	46		x	III	Huyện
11.	BV Đa khoa 16A Hà Đông	44		x	III	Huyện
12.	Bệnh viện đa khoa Medlatec.	42		x	III	Huyện
13.	Bệnh viện Mắt Ánh Sáng	41		x	III	Huyện
14.	Bệnh viện Mắt Quốc tế DND	39		x	III	Huyện
15.	Bệnh viện Hồng Ngọc	38		x	III	Huyện
16.	Bệnh viện Mắt Hà Nội 2	37		x	III	Huyện
17.	Bệnh viện chuyên khoa Ung Bướu Hưng Việt	36		x	III	Huyện
18.	Bệnh viện Nam Học và Hiếm muộn Hà Nội	35		x	III	Huyện
19.	Bệnh viện Phụ Sản An Thịnh	35		x	III	Huyện
20.	Bệnh viện Hỗ trợ sinh sản và Nam học Đức Phúc	35		x	III	Huyện
21.	Bệnh viện Mắt Thiên Thanh	35		x	III	Huyện
22.	Bệnh viện Đông Đô	34		x	III	Huyện
23.	Bệnh viện thẩm mỹ Kangnam	33		x	III	Huyện

STT	Tên cơ sở KCB	Điểm chăm	Cấp chuyên sâu	Cấp cơ bản	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyên CMKT đã xếp trước 1/1/2025
24.	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Hà Nội.	31		x	III	Huyện
25.	Bệnh viện Mắt Kỹ thuật cao Hà Nội	29		x	III	Huyện
26.	Bệnh viện Mắt Việt Nhật	29		x	III	Huyện
27.	Bệnh viện Mắt HITEC	29		x	III	Huyện
28.	BV Nam học và Hiếm muộn Việt Bỉ	29		x	III	Huyện
29.	Bệnh viện Mắt Quốc tế Nhật Bản	28		x	III	Huyện
30.	BV ĐK Quốc tế Thiên Đức	27		x	III	Huyện
31.	BVĐK tư nhân An Việt	27		x	III	Huyện
32.	Bệnh viện Mặt trời	27		x	III	Huyện
33.	BV Việt Pháp Hà Nội	26		x	III	Huyện
34.	BVĐK Hồng Phát	26		x	III	Huyện
35.	BVĐK quốc tế Bắc Hà.	25		x	III	Huyện
36.	BV Đa khoa tư nhân Hà Nội	24		x	III	Huyện
37.	BVĐK Bảo Sơn 2	23		x	III	Huyện
38.	BVĐK tư nhân Tràng An	21		x	III	Huyện
39.	BVĐK tư nhân Thăng Long	21		x	III	Huyện
40.	BVĐK tư nhân Hà Thành.	21		x	III	Huyện
41.	Bệnh viện đa khoa DOLIFE	20		x	III	Huyện
42.	BVĐK tư nhân Hồng Hà	19		x	III	Huyện
43.	BVĐK Chữ Thập xanh	19		x	III	Huyện
44.	Bệnh viện Hy vọng mới	15		x	III	Huyện
45.	Bệnh viện VinMec Smartcity	Dưới 2 năm		x	Chưa xếp.	

Bảng 3: Cơ sở KBCB Bộ ngành

STT	Tên cơ sở KCB	Điểm chăm	Cấp chuyên sâu	Cấp cơ bản	Hạng bệnh viện đã xếp trước 1/1/2025	Tuyển CMKT đã xếp trước 1/1/2025
1.	BV Bưu Điện	63		x	I	Thành phố
2.	BV ĐK Nông Nghiệp	52		x	I	Thành phố
3.	BV Giao thông vận tải	49		x	I	Thành phố
4.	BV Thể thao Việt Nam	37		x	II	Thành phố
5.	BVĐH Y dược Trực thuộc Đại học quốc gia HN	23		x	I	Thành phố
6.	BV Than Khoáng sản	20		x	II	Thành phố
7.	BV Dệt may	15		x	II	Thành phố
8.	BV Đại học Quốc gia HN	Dưới 2 năm		x	III	Huyện
9.	BV Bưu Điện cơ sở 2	Dưới 2 năm		x	II	Thành phố
10.	BV ĐK Nông Nghiệp cs 2	Dưới 2 năm		x	Chưa xếp.	